

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Đình Sơn.

Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo Dương Thị Ngọc V, sinh ngày 27/02/1982 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 5, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th (đã chết) và bà Dương Thị H; có chồng Nguyễn Tiến H (đã ly hôn) và có 03 người con; tiền án: Ngày 24/12/2018, bị TAND thành phố V xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2019); ngày 07/01/2020, bị TAND thành phố V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2020). Tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/01/2017, bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Ph; sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, Dương Thị Ngọc V điều khiển xe mô tô BKS 37K2 - 4321, nhãn hiệu HALIM, màu sơn nâu, đi đến khu vực chợ gần Công ty Haivina thuộc địa phận xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tại đây, V phát hiện chị Lê Thị Ph đang dừng xe mô tô bên đường để mua hoa quả, trong hộp đựng đồ bên trái phần đầu xe có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen. V quan sát xung quanh, thấy không có ai chú ý, chủ tài sản sơ hở, nên V dừng xe máy bên đường, rồi đi bộ lại phía xe mô tô của chị Ph, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động trong hộp xe. Sau khi lấy trộm tài sản, V bỏ đi được khoảng 4-5m thì bị chị Ph phát hiện, truy hô nên V nhanh chóng lẫn vào dòng người đang đi chợ tẩu thoát.

Đến ngày 10/6/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Dương Thị Ngọc V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/6/2021 trị giá 1.500.000 đồng”

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSND ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Dương Thị Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc V mức án từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen. Đây là tài sản của bị hại chị Lê Thị Ph, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 xe mô tô BKS 37K2-4321, nhãn hiệu HALIM, màu sơn nâu. Đây là tài sản của người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Ngọc V nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị Ngọc V đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, tại khu vực chợ gần Công ty Haivina thuộc địa phận xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Dương Thị Ngọc V đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ đen của chị Lê Thị Ph trị giá 1.500.000 đồng; mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm

tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc V 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Thị Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường L. tp V.
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh